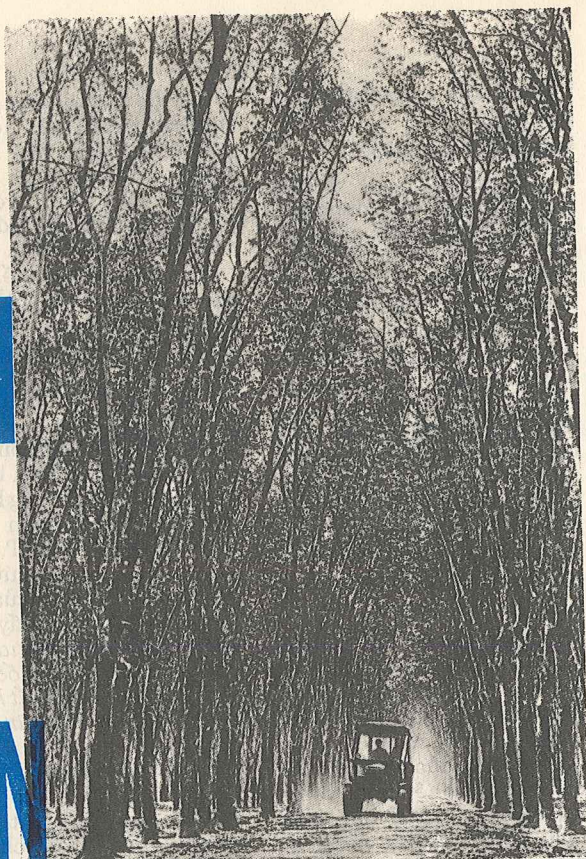


QUY LUẬT LỢI THẾ SO SÁNH THỂ HIỆN Ở CÁC NƯỚC ASEAN



PTS. HOÀNG THỊ CHÍNH

Năm 1817, David Ricardo xuất bản cuốn "Những nguyên tắc kinh tế chính trị và thuế" (*Principles of Political Economy and Taxation*) và ông đã trở nên nổi tiếng nhờ quy luật lợi thế kinh doanh (LTSS) trình bày trong tác phẩm này. Sau đó, Heckscher và Ohlin - hai nhà kinh tế Thụy Điển bằng khái niệm "nguồn lực sản xuất vốn có" (*factor endowments*) đã tiếp tục phát triển quy luật LTSS bằng cách giải thích đầy đủ hơn nguyên nhân và lợi ích của mậu dịch quốc tế. Có thể xem đây là một trong những quy luật quan trọng nhất của kinh tế học nói chung và kinh tế quốc tế nói riêng, được áp dụng cho bất cứ một quốc gia nào.

Bản chất của quy luật LTSS là gì? Theo từ điển "Kinh tế học" thì quy luật LTSS (*Law of Comparative Advantage*) chỉ ra rằng một nước cần chuyên môn hóa vào việc sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm mà họ làm ra với chi phí tương đối thấp hơn và nhập khẩu những sản phẩm có chi phí tương đối cao hơn so với sản phẩm cùng loại của nước khác. Theo quy luật này, ngay cả khi một quốc gia không có lợi thế tuyệt đối về sản phẩm nào hay một quốc gia có lợi thế tuyệt đối về tất cả các sản phẩm vẫn có lợi khi giao thương với một quốc gia khác.

Để đo mức độ LTSS của sản phẩm này với sản phẩm khác và của nước này với nước khác, người ta dùng hệ số biểu

thị LTSS (The Coefficient of Revealed Comparative Advantage, viết tắt là RCA). Hệ số RCA chỉ ra khả năng cạnh tranh xuất khẩu của một quốc gia về một sản phẩm xác định trong mối tương quan với mức xuất khẩu thế giới của sản phẩm đó. Hệ số RCA được xác định theo công thức sau:

$$RCA = \frac{E_1}{E_C} : \frac{E_2}{E_W}$$

Trong đó:

E_1 : Giá trị xuất khẩu sản phẩm X của quốc gia A.

E_C : Tổng giá trị xuất khẩu của quốc gia A.

E_2 : Giá trị xuất khẩu sản phẩm X của toàn thế giới.

E_W : Tổng giá trị xuất khẩu của toàn thế giới.

Sản phẩm X của quốc gia A có LTSS khi tỷ trọng xuất khẩu của sản phẩm đó trong tổng giá trị xuất khẩu của cả quốc gia lớn hơn tỷ trọng xuất khẩu của sản phẩm đó trong tổng giá trị xuất khẩu của toàn thế giới, tức là khi hệ số $RCA > 1$.

Những năm gần đây, các nước ASEAN nổi lên như là một khu vực có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và khá ổn định (Năm 1990: 7,7%; năm 1991: 6,3% và năm 1992: 6,8%). Theo dự báo của Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) thì tốc độ tăng trưởng của các nước này sẽ đạt 6,5% (1993) và 7,1% (1994), trong khi mức tăng trưởng trung bình của thế giới dự tính chỉ đạt

2,3% (1993) và 3% (1994).

Một trong những nguyên nhân tăng trưởng cao của các nước ASEAN chính là họ đã biết tập trung sản xuất những sản phẩm nào có LTSS đối với thế giới hay khu vực. Biểu dưới đây cho thấy các ngành công nghiệp có lợi thế so sánh ở các nước này.

Qua bảng trên, có thể đưa ra vài nhận xét sau:

1. Hầu hết các sản phẩm có LTSS cao là những sản phẩm thuộc ngành công nghiệp nhẹ và công nghiệp lắp ráp thiết bị, sử dụng nhiều lao động, hay còn gọi là những ngành thâm dụng lao động (*Labor intensive*). Nhân công nhiều và rẻ vẫn là thế mạnh của vùng này.

2. Tỷ trọng giá trị xuất khẩu của từng quốc gia so với tổng giá trị xuất khẩu của toàn thế giới đối với mỗi sản phẩm có mối tương quan tỷ lệ thuận với hệ số RCA của sản phẩm đó. Rõ ràng rằng những sản phẩm có LTSS càng cao càng được xuất khẩu nhiều.

3. Tuy nhiên, nhìn chung tỷ trọng xuất khẩu sản phẩm công nghiệp của các nước ASEAN so với tổng xuất khẩu của thế giới vẫn còn thấp mặc dù khá nhiều sản phẩm có LTSS cao. Chỉ có 3 sản phẩm có được tỷ trọng hơn 3%, đó là đồ gỗ ở Indonesia (PEV=12,99), thiết bị văn phòng, thiết bị thông tin và máy ghi âm ở Singapore (PEV=6,24 và 4,33). Điều đó chứng tỏ những sản phẩm đạt hệ số PEV cao là sản phẩm được chế tạo từ nguyên liệu sẵn có và

rẻ trong nước, hoặc đòi hỏi nhiều công sức lắp ráp tinh xảo mà Indonesia và Singapore có lợi thế hơn các nước ASEAN khác (cụ thể, Indonesia có diện tích rừng lớn nhất ASEAN, Singapore có lực lượng lao động lành nghề và có tác phong lao động công nghiệp tốt nhất ASEAN).

4. Mỗi nước trong khối ASEAN đều có được ít ra một loại sản phẩm có khả năng cạnh tranh mạnh trên thị trường thế giới (Indonesia có đồ gỗ, Singapore có máy văn phòng, Malaysia có thiết bị thông tin và máy ghi âm, Thái Lan có hàng du lịch, túi xách và Philippines có quần áo). Những sản phẩm này nếu so với các sản phẩm khác được xếp trong bảng thì có hệ số RCA trội hẳn, đặc biệt là đồ gỗ của Indonesia. Một vấn đề phức tạp đang được đặt ra với họ. Có nên tập trung mạnh vào việc xuất khẩu sản phẩm có LTSS rất cao hay điều tiết lại, thúc đẩy xuất khẩu những mặt hàng có LTSS

cao hoặc tương đối cao? Trường hợp Indonesia, do diện tích rừng còn nhiều nên Chính phủ nước này vẫn tạo điều kiện cho xuất khẩu đồ gỗ mạnh. Thái Lan thì ngược lại, nhận thấy sản phẩm có LTSS rất cao của mình không có nhiều triển vọng, chính phủ đã thúc đẩy xuất khẩu nhiều mặt hàng có LTSS cao và tương đối cao, vì vậy Thái Lan là nước có được nhiều loại sản phẩm xuất khẩu hơn so với các nước khác.

5. Xu hướng hiện nay của các nước ASEAN, nhất là những nước có dân số ít, là: Do tình trạng thiếu lao động, giá nhân công tăng lên khá cao, lao động tất yếu phải chuyển dịch từ những ngành thâm dụng lao động (mà trước đây họ có LTSS) sang những ngành cần ít lao động hơn nhưng lại có nhiều triển vọng hơn. Tình hình trên được thấy rõ qua thí dụ của Singapore và Malaysia. Trong thời gian 1986-1989, tỷ trọng công nghiệp lọc

dầu và công nghiệp thực phẩm trong tổng giá trị công nghiệp của Singapore đã giảm tương ứng từ 18,7% và 5,9% xuống còn 13,7% và 3,5%. Trong khi đó tỷ trọng công nghiệp điện và điện tử lại tăng từ 34,2% đến 42,6%. Ở Malaysia trong thời gian trên cũng xảy ra tình trạng tương tự: Tỷ trọng công nghiệp thực phẩm và cao su trong tổng giá trị sản lượng công nghiệp toàn quốc đã giảm tương ứng từ 23% và 8,3% xuống còn 21% và 7,1%. Trong khi đó công nghiệp điện và điện tử lại tăng lên từ 16,1% đến 22,7% ♣

Tài liệu tham khảo

1. Paul A. Samuelson và W. D Nordhaus, *Kinh tế học*, Viện Quan hệ Quốc tế, 1989, tập II.
2. Dominick Salvatore, *International Economics*, Third edition 1990, Macmillan Publishing Company, USA.
3. *Pacific Business and Industries "RIM"*, Vol I, 1993.

NHỮNG NGÀNH CÔNG NGHIỆP CÓ LTSS Ở CÁC NƯỚC ASEAN

	Singapore			Indonesia			Thái Lan		
	Hàng hóa	RCA	PEV	Hàng hóa	RCA	PEV	Hàng hóa	RCA	PEV
LTSS rất cao	- Máy văn phòng	6,17	6,24	- Đồ gỗ	40,65	12,99	- Sản phẩm du lịch, túi xách	4,77	2,63
	- Thiết bị thông tin và máy ghi âm	4,27	4,33	- Giày dép	6,51	2,08	- Giày dép	4,4	2,42
LTSS cao				- Quần áo	4,64	1,48	- Quần áo	3,17	1,74
				- Đồ gia dụng	3,41	1,09	- Sản phẩm khoáng sản phi kim loại	2,93	1,61
				- Hàng dệt	2,51	0,80	- Hàng da	2,89	1,59
	- Đồ điện	2,25	2,28	- Hàng da	2,19	0,70	- Thiết bị thông tin và máy ghi âm	2,09	1,15
	- Hóa chất hữu cơ	1,05	1,07	- Sản phẩm khoáng sản phi kim loại	1,76	0,56	- Đồ gia dụng	2,05	1,13
							- Đồ gỗ	1,87	1,03
							- Hàng dệt	1,52	0,84
							- Máy văn phòng	1,36	0,75
							- Đồ điện	1,36	0,75
							- Máy ảnh sản phẩm quang học, đồng hồ	1,09	0,60

	Philippines			Malaysia		
	Hàng hóa	RCA	PEV	Hàng hóa	RCA	PEV
LTSS rất cao	- Quần áo	6,11	1,65	- Thiết bị thông tin và máy ghi âm	6,22	3,20
	- Đồ gỗ	4,20	1,13	- Đồ điện	4,46	2,30
	- Đồ điện	3,25	0,86	- Đồ gỗ	3,77	1,94
	- Đồ gia dụng	3,17	0,86	- Quần áo	2,53	1,31
	- Sản phẩm du lịch, túi xách	2,68	0,72			
LTSS cao	- Thiết bị thông tin và máy ghi âm	1,48	0,40	- Hàng da	1,09	0,56
	- Giày dép	1,46	0,39	- Các loại hóa chất	1,03	0,53
	- Máy ảnh, sản phẩm quang học, đồng hồ	1,28	0,35			

Ghi chú:

- Sản phẩm có LTSS rất cao là những sản phẩm có RCA $\geq 7,25$, còn những sản phẩm có hệ số RCA ở trong khoảng $1 < RCA < 2,5$ là những sản phẩm có LTSS cao.

- PEV là tỷ trọng xuất khẩu của một nước (tính bằng %) so với tổng giá trị xuất khẩu của toàn thế giới (đối với từng loại sản phẩm cụ thể)

Nguồn: OECD, *Foreign Trade by Commodities*, 1990